

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/DS-ST

Ngày: 19 - 8 - 2020

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tùng Lâm

Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng và ông Hồ Văn Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 19-8-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* thụ lý số: 03/2020/TLST-DS ngày 06/01/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXX-DS ngày 25/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2020/QĐST-DS ngày 17/7/2020 và thông báo chuyển lịch ngày 06-8-2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Đặng Diệu H, sinh năm 1985 (văn bản ủy quyền ngày 18/12/2019);

Nơi cư trú: thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt).

- *Bị đơn:* Vợ chồng ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Đ;

Nơi cư trú: số Y, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (đều vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đặng Diệu H trình bày:

Do quen biết với nhau nên vào ngày 20/9/2019, bà Nguyễn Thị V có cho vợ chồng ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Đ vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày 20/9/2019 đến 20/10/2019, khi vay không có thế chấp, cầm cố tài sản gì. Tiền lãi thỏa thuận miệng là 1,5%/tháng. Quá trình vay, vợ chồng ông L, bà Đ mới trả được 10.000.000 đồng tiền lãi, còn nợ gốc vẫn chưa trả được. Nay nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông L, bà Đ phải trả số nợ gốc 300.000.000 đồng và số tiền lãi 26.000.000 đồng (tiền lãi tính 1,5%/tháng kể từ ngày 20/9/2019 đến ngày 20/5/2020).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Vào ngày 20/9/2019, vợ chồng bà có vay của bà Nguyễn Thị V số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng 1,5%/tháng, hạn đến ngày 20/10/2019 sẽ trả. Tuy nhiên, đến hạn do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng bà đã không trả được số nợ trên cho bà V. Quá trình vay nợ, vợ chồng bà mới trả được 10.000.000 đồng tiền lãi. Nay bà V khởi kiện đề nghị vợ chồng tôi phải trả số nợ gốc 300.000.000 đồng và số tiền lãi tạm tính kể từ ngày 20/9/2019 đến ngày 20/5/2020 là 36.000.000 đồng (khấu trừ số tiền lãi đã trả là 10.000.000 đồng) còn lại 26.000.000 đồng thì quan điểm của bà hoàn toàn đồng ý.

Tại phiên tòa bị đơn, ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị HĐXX tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị V khởi kiện bị đơn là vợ chồng ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Đ, có địa chỉ tại số Y, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn phải trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và lãi suất. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện: Xét yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện bị đơn là vợ chồng ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Đ phải trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Giữa bà Nguyễn Thị V với vợ chồng ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Đ là chỗ quen biết với nhau. Vì vậy, vào ngày 20/9/2019, bà V có cho vợ chồng ông L, bà Đ vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng 1,5%/tháng, hạn đến ngày 20/10/2019 sẽ trả. Tuy nhiên, đến hạn do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng ông L, bà Đ mới trả được 10.000.000 đồng tiền lãi, còn lại nợ gốc và một phần tiền lãi chưa trả được. Do vậy, việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn phải trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về lãi suất: Xét mức lãi suất 1,5%/tháng mà các bên thỏa thuận miệng với nhau, mặt khác trong quá trình giải quyết bà Đào cũng đồng ý với mức lãi suất 1,5%/tháng là phù hợp pháp luật, vì vậy tính từ ngày 20/9/2019 đến ngày 19/8/2020 là 10 tháng 29 ngày = 329 ngày, cụ thể $300.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\%/\text{tháng} : 30 \text{ ngày} \times 150.000\text{đ}/\text{ngày} = 49.350.000 \text{ đồng}$, khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng bị đơn đã trả, còn lại 39.350.000 đồng. Tổng cộng cả nợ gốc và lãi là 339.350.000 đồng.

[5] Từ những vấn đề nêu tại tiểu mục [4.1]-[4.2], Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị V, buộc vợ chồng ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và mức lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 20/9/2019 đến ngày 19/8/2020 là 49.350.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng đã trả, còn lại 39.350.000 đồng. Tổng cộng cả nợ gốc và lãi là 339.350.000 đồng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể: $339.350.000 \text{ đồng} \times 5\% = 16.967.500 \text{ đồng}$ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V.

Buộc bị đơn là vợ chồng ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 339.350.000 đồng (trong đó: tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi là 39.350.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 16.967.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.837.500 đồng, theo biên lai thu số AA/2019/0004751 ngày 03-01-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm